TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2021/HSPT

Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuấn, ông Vũ Văn Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2021/TLPT-HS ngày 11/8/2021, đối với bị cáo Bùi Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 193/2021/HSST ngày 30/6/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Bùi Thanh T**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn TM, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Đặng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2020 Bùi Thanh T cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 47M1-744.40 tại tiệm cầm đồ "DD" địa chỉ 426 PBC, phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk lấy 15.000.000 đồng, thời gian cầm cố xe là hai tháng. Khi sắp đến thời hạn chuộc xe nhưng T không có tiền nên đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook mua tiền giả để dùng chuộc xe mô tô. Ngày 05/11/2020 T truy cập vào mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản "QT" rao bán tiền giả, T vào bình luận trên bài viết về tỷ lệ đổi tiền thật lấy tiền giả như thế nào và để lại số điện thoại của mình. Sau đó, tài khoản facebook "QT" đã gọi lại cho T qua ứng dụng messenger thì T biết được người này tên Q. Q nói cho T biết Q chỉ bán tiền giả loại Polymer mệnh giá 500.000 đồng với tỉ lệ là 1.000.000 đồng tiền thật đổi được 3.000.000 đồng tiền giả, do T mua lần đầu nên Q sẽ bán cho T tiền giả với tỉ lệ 1.000.000 đồng tiền thật được 5.000.000 đồng tiền giả. Nghe xong T đồng ý và thống nhất sẽ mua của Q 15.000.000 đồng tiền giả với giá 3.000.000 đồng. Do T

xin thêm nên Q đã đồng ý cho T thêm 1.000.000 đồng tiền giả. Sau khi thỏa thuận xong, Q yêu cầu T ra Hà Nội để giao dịch trực tiếp nhưng do T đang sống ở Đắk Lắk và đang bận công việc nên T đề nghị Q gửi tiền giả vào cho T qua đường xe khách thì Q đồng ý và Q nói với T tìm nhà xe, chuyển tiền thật vào số tài khoản Viettel Pay cho Q trước, sau đó Q sẽ gửi tiền giả cho T. Do T không có tiền để chuyển cho Q nên T đã gọi điện thoại cho bà Tạ Thị Kim H, trú tại 233/17/7 XVNT, thành phố BMT hỏi mượn 3.000.000 đồng và nhờ chuyển đến tài khoản của Q, nhưng bà H nói không có tiền, bà H có hứa mượn giùm cho T nên sau đó bà H mượn được 1.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản Ngân hàng cho Q. Sau khi nhờ bà H chuyển tiền thì T gọi điện thoại cho Võ Thường T1, trú tại 40 TQC, phường TL, thành phố BMT để hỏi T1 có biết xe khách chạy tuyến Hà Nội vào Đắk Lắk thì được T1 cho số điện thoại của tài xế nhà xe VC. Sau đó, T gửi số điện thoại nhà xe cho Q qua tin nhắn Messeger để Q liên hệ gửi tiền giả vào. Đến ngày 10/11/2020 nhà xe gọi cho T đến địa điểm nhận hàng nhưng vì T đang chở hàng đi thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 12/11/2020 T đi xe Grap đến nhận hàng tại bến xe phía Bắc tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận được gói hàng thì T mang về phòng trọ đường NT, thành phố BMT để kiểm tra thì thấy tổng số tiền giả Q gửi là 16.000.000 đồng và sau đó T gọi cho Q để thông báo nhận được hàng, Q có yêu cầu T chuyển nốt số tiền 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận nhưng T không chuyển tiền cũng như chặn liên lạc với Q. Đến 15 giờ ngày 12/11/2020, T cầm 16.000.000 đồng tiền giả và 1.250.000 đồng tiền thật đến tiệm cầm đồ DD để chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-744.40, sau khi nhận tiền chuộc xe của T thì bà L đã cất số tiền trên, khoảng 10 phút sau bà L lấy tiền của T ra kiểm tra thì phát hiện có nhiều dấu hiệu bất thường, nghi là tiền giả nên bà L đã yêu cầu T đến nhận lại nhưng T khẳng định số tiền đưa cho bà L là thật. Sau đó, bà L đã làm đơn trình báo vụ việc cho Công an phường TN, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Kết luận giám định số 1045/KLGĐ-PC09, ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 32 tờ tiền Polymer Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng gửi đến giám định, là không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Kết luận giám định số 1074/KLGĐ-PC09, ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk: Trên 32 tờ tiền có số seri các loại, phát hiện 40 dấu vết đường vân. Các dấu vết đường vân phát hiện được là dạng dấu vết quệt, mờ, thiếu đặc điểm, không đủ yếu tố để tiến hành giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2021/HSST ngày 30/6/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Thanh T phạm tội "Lưu hành tiền giả". Căn cứ khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/7/2021, bị cáo Bùi Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 11/2020, qua mạng xã hội facebook, bị cáo Bùi Thanh T đã liên hệ với đối tượng Phạm Văn Q để mua tiền giả số lượng 32 tờ tiền giả loại tiền Polymer mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng. Sau đó ngày 12/11/2020, bị cáo đã sử dụng 16.000.000 đồng tiền giả đến tiệm cầm đồ DD, địa chỉ: 426 PBC, thành phố BMT để chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-744.40, nhưng sau đó bị phát hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thanh T về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo và giao nộp cho Hội đồng xét xử tài liệu thể hiện ông bà nội của bị cáo là cụ Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị T được Chủ tịch nước tặng "Huy chương kháng chiến hạng nhì", đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sữa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2021/HSST ngày 30/6/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 06 năm 03 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2021.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Tối Cao;*
- *TAND Cấp cao*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS Tp. BMT;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Bằng